

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HSST
Ngày 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn;

bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo: **Phạm Quang T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/9/1980, tại **thành phố T, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **tổ I, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Quang T1** (đã chết), con bà **Lê Thị V** (đã chết); vợ: **Trần Thị H** đã ly hôn, con có 01 con sinh năm 2004; tiền án: tại bản án số 64/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2021. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 23/5/2017 của **Công an phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình** xử phạt 500.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành; quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường số 07/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch **ủy ban nhân dân phường B** trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 28/12/2021. Nhân thân: tại bản án số 17/2010/HSST ngày 20/4/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là **thành phố T, tỉnh Ninh Bình**, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2011; tại bản án số 32/2013/HSST ngày 13/5/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T), tỉnh Ninh Bình, xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/5/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Trần Thị Diệu H1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Tháng 3/2023 chị Trần Thị Diệu H1, ở tổ A, phường T, thành phố T sửa nhà và cửa hàng bán sơn nên chị H1 có thuê Phạm Quang T làm. Hàng ngày, T đến nhà chị H1 để cùng làm với ông Trần Ngọc S (ông S là bố đẻ chị H1)

Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 25/4/2023, T đến nhà chị H1. Khi đến nơi, T thấy chị H1 đang chuẩn bị đưa con đi học. Thấy T đến làm, chị H1 nói “ Em cầm nước rồi, anh vào nhà uống nước chờ bố em đến làm” rồi chở con đi học. T đi xuống khu bếp lấy phích nước để pha chè, khi đi qua phòng ngủ, thấy cửa phòng khép hờ, không khoá. T nảy sinh ý định vào trong phòng tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. T đẩy cửa đi vào thì thấy phía cuối phòng có kê 01 chiếc giường, ngay gần cửa ra vào bên trái có kê 01 tủ gỗ màu nâu, kích thước (1,2x2x0,5)m, loại tủ có 03 ngăn đứng và 02 ngăn kéo phía dưới, ngăn kéo dưới cùng mở hé. T đi đến vị trí tủ dùng tay kéo ngăn kéo dưới cùng ra thì thấy bên trong có 02 hộp đựng đồ trang sức hình vuông. T mở hộp thứ nhất thấy bên trong có 02 chiếc đồng hồ đeo tay thì đóng nắp hộp và để lại vị trí cũ; mở nắp hộp thứ hai màu vàng có in chữ PNJ ra thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 1,776 chỉ, gắn 01 mề đay hình phật bằng vàng loại 18K phía trên có đính đá có tổng trọng lượng 1,09 chỉ và 02 chiếc bông tai mạ vàng (vàng mỹ ký) đều dài 2,7cm, dạng vòng tròn đường kính 1,1cm. T dùng tay phải lấy 01 sợi dây chuyền và 01 đôi bông tai bỏ vào túi áo ngực bên phải rồi đóng nắp hộp để lại vị trí cũ và đẩy ngăn tủ vào. Sau khi lấy được tài sản, T đi ra lấy phích nước lên phòng khách pha chè uống. Lúc này, anh Vũ Văn H2 trú tại xóm Đ, xã Y đến đợi chị H1 đi lặn sơn cho khách. T mời anh H2 vào uống nước, khoảng 7 giờ 10 phút cùng ngày ông Trần Ngọc S đến nhà chị H1, ba người cùng ngồi uống nước. Chị H1 về và cùng anh H2 đi làm sơn cho khách, T và ông S tiếp tục làm việc sửa nhà cho chị H1 đến trưa cùng ngày thì nghỉ. T về nhà cất giấu tài sản trộm cắp được ở nhà chị H1 vào ngăn kéo bàn ăn của gia đình nhà T.

Sáng ngày 26/4/2023, chị H1 phát hiện bị mất tài sản, chị H1 nghi ngờ T đã lấy trộm nên hỏi T, nhưng T không thừa nhận. Do đó chị H1 đã đến cơ quan Công an thành phố T trình báo. Phạm Quang T biết việc chị H1 đến Cơ quan Công an trình

báo và hành vi của mình sẽ bị phát hiện nên ngày 27/4/2023 **T** đã mang tài sản trộm cắp đưa cho ông **S** và nhờ ông **S** trả lại cho chị **H1**. Sau khi nhận từ ông **S** (01 sợi dây chuyền và 02 bông tai) chị **H1** đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp giao nộp 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, gắn 01 mề đay hình phật bằng vàng loại 18K phía trên có đính đá và 02 chiếc bông tai mạ vàng có cùng đặc điểm dài 2,7cm, dạng vòng tròn đường kính 1,1cm.

Ngày 10/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** ra Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị tài sản mà **Phạm Quang T** đã trộm cắp của chị **Trần Thị Diệu H1**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố T** kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,776 chỉ, trị giá 6.690.000đồng; 01 hình phật bằng vàng 18k, phía trên đính đá trắng, trọng lượng 1,09 chỉ, trị giá 3.910.000đồng; 02 chiếc bông tai mạ vàng (không phải là vàng) có cùng đặc điểm kích thước, mỗi chiếc dài 2,7cm, dạng 01 vòng tròn đường kính 1,1cm, có trị giá 200.000đồng. Tổng trị giá tài sản 10.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6398/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của **V1 Bộ C** kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng có tổng khối lượng 6,65gam(1,776 chỉ) là hợp kim vàng (AU:75,19%), bạc(Ag 11,88%), đồng (CU 12,93%) gọi là vàng 18k; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng hình phật gắn đá trắng có khối lượng 4,10gam (1,09chỉ) phần kim loại hợp kim vàng (AU:75,15%), bạc (Ag 11,23%) đồng(CU 13,62%) gọi là vàng 18K; 01 đôi bông tai có màu vàng do được mạ vàng kim loại AU.

Trong quá trình điều tra **Phạm Quang T** đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT– VKSTĐ ngày 05/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố **bị can Phạm Quang T2** để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Quang T2** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Phạm Quang T2** từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/5/2023.

- Về án phí. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo **Phạm Quang T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá cũng như kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: lợi dụng việc gia đình chị **Trần Thị Diệu H1** ở **tổ A, phường T, thành phố T** sửa nhà, sơ hở trong việc quản lý tài sản. Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 25/4/2023, **Phạm Quang T2** đã lén lút, bí mật vào phòng ngủ, mở ngăn kéo tủ lấy trộm 01 dây chuyền bằng vàng trị giá 6.690.000đồng gắn 01 hình phạt bằng vàng trị giá 3.910.000đồng và 02 bông tai loại mạ vàng trị giá 200.000 đồng của chị **H1**. Tổng trị giá tài sản là 10.800.000đồng đem về nhà cất giấu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi do cố ý. Số tiền chiếm đoạt 10.800.000đồng, do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 70/CT– VKSTĐ ngày 05/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo **Phạm Quang T2** với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội mà bị cáo

thực hiện thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện trả lại tài sản đã trộm cắp cho bị hại để khắc phục hậu quả; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo có 2 tiền sự và là người có nhân thân xấu đã 2 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xoá án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình nay lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội.

[3] Về hình phạt: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý, bị cáo thực hiện hành vi khi chưa được xoá án. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hình phạt bổ sung: bị cáo trộm cắp tài sản của chị **H1** đem về nhà cất giấu, bị cáo chưa tiêu thụ được. Mục đích bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân, không vì lợi nhuận do đó không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 dây chuyền gắn 01 hình phạt và 01 đôi bông tai cùng hộp đựng trang sức đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị **Trần Thị Diệu H1**. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã trả lại cho chị **H1** là đúng quy định của pháp luật. Chị **H1** đã nhận đủ tài sản không có đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Quang T2** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2023.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo **Phạm Quang T2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp (1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Bị cáo, bị hại (1);

Phan Ngọc Hà